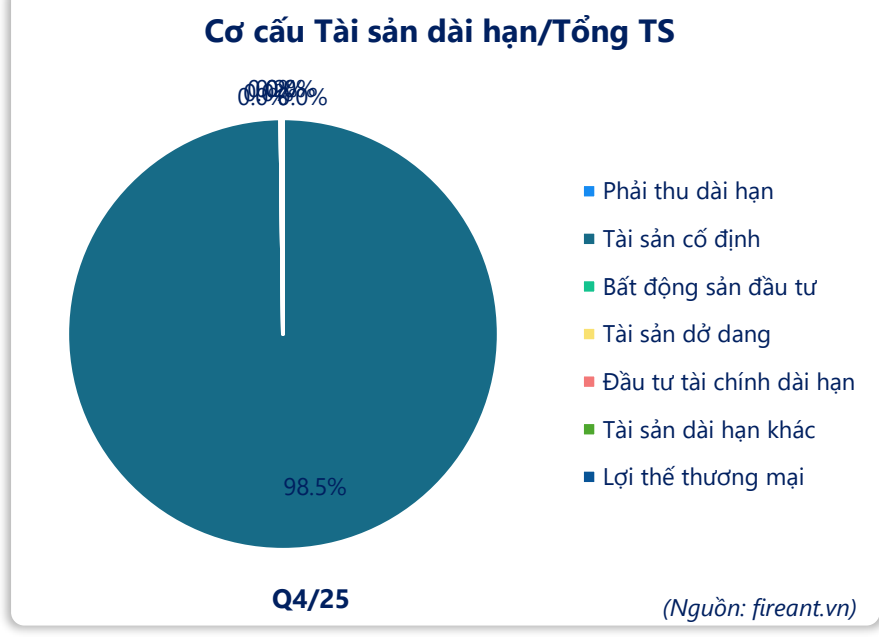
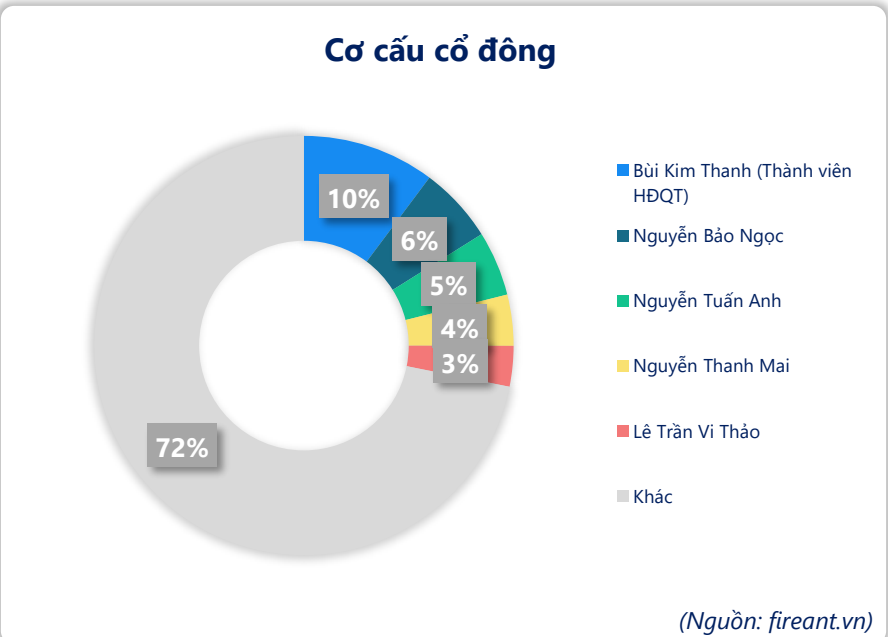
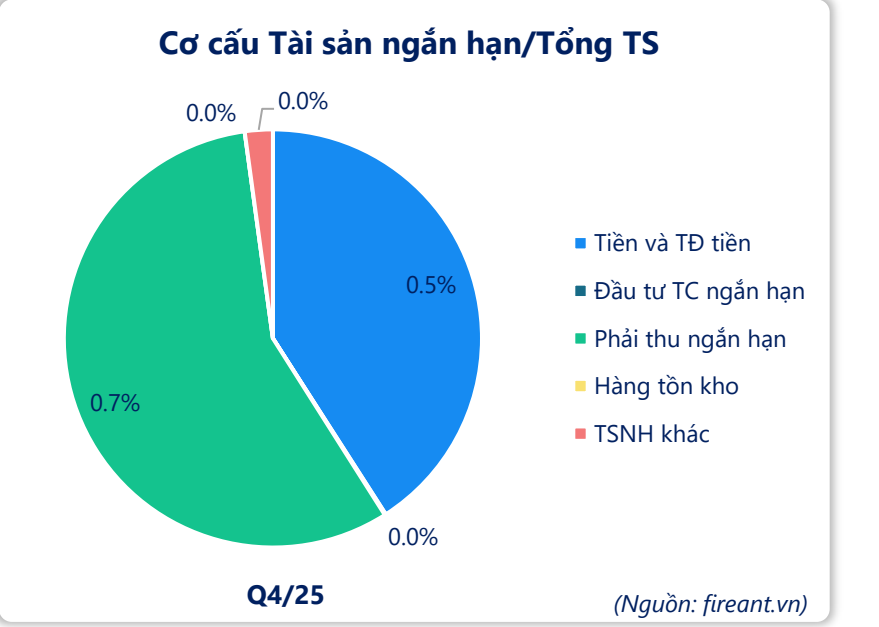
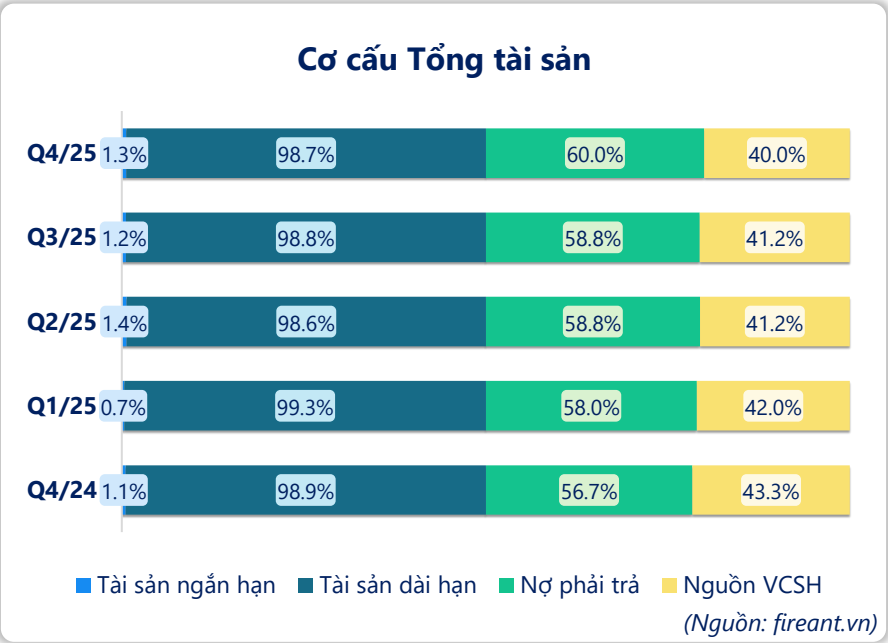
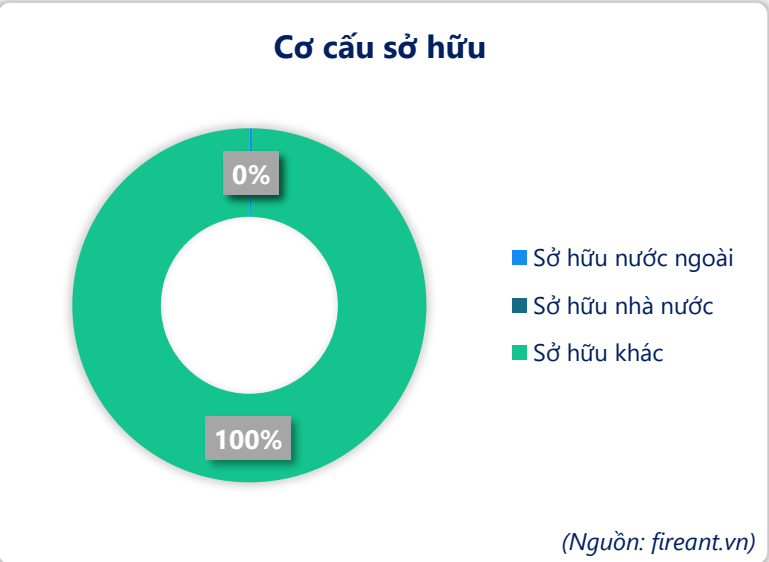
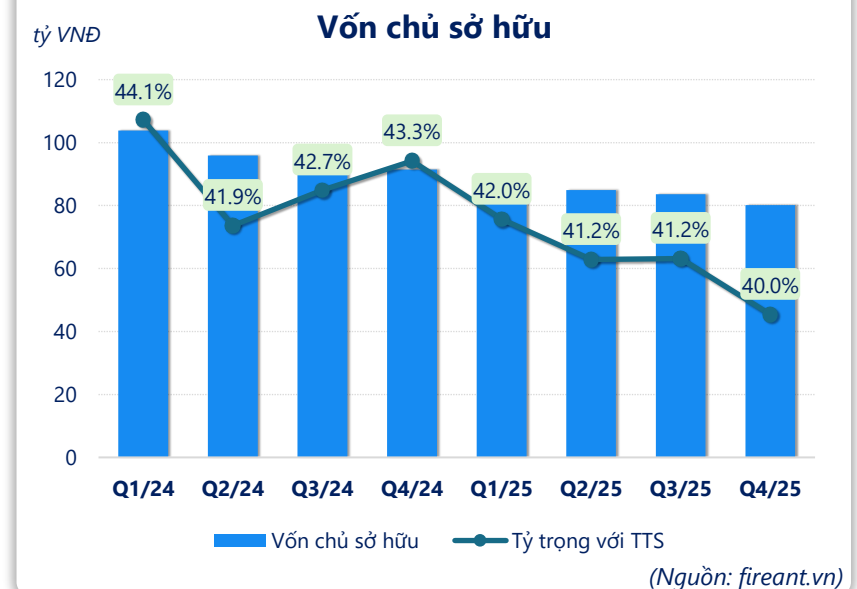
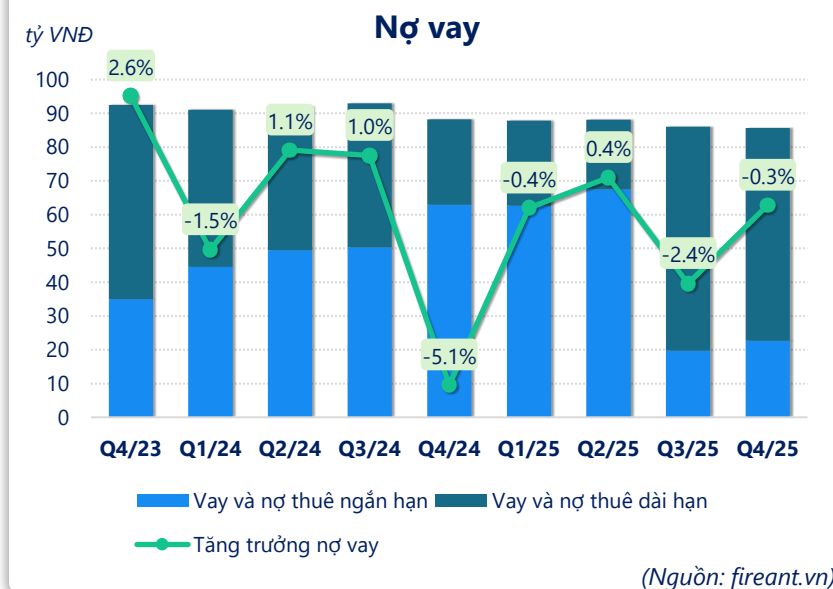
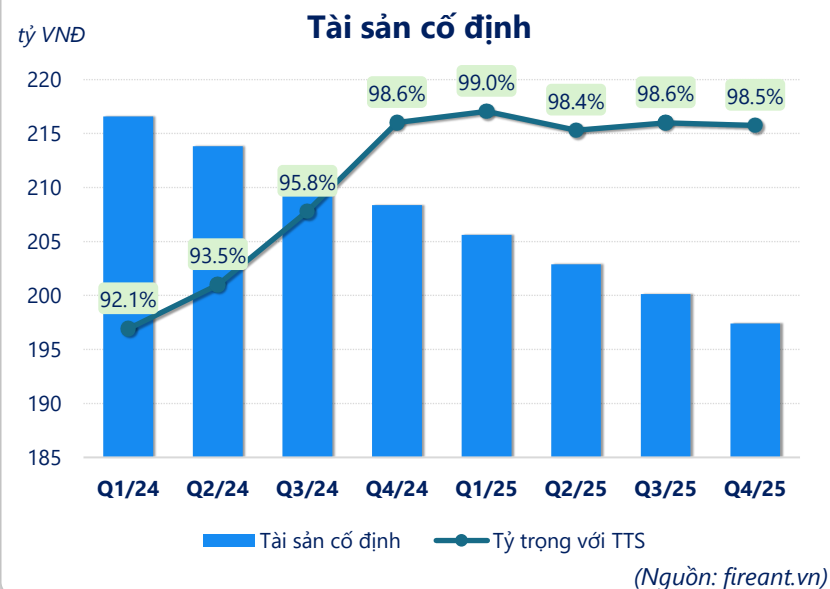
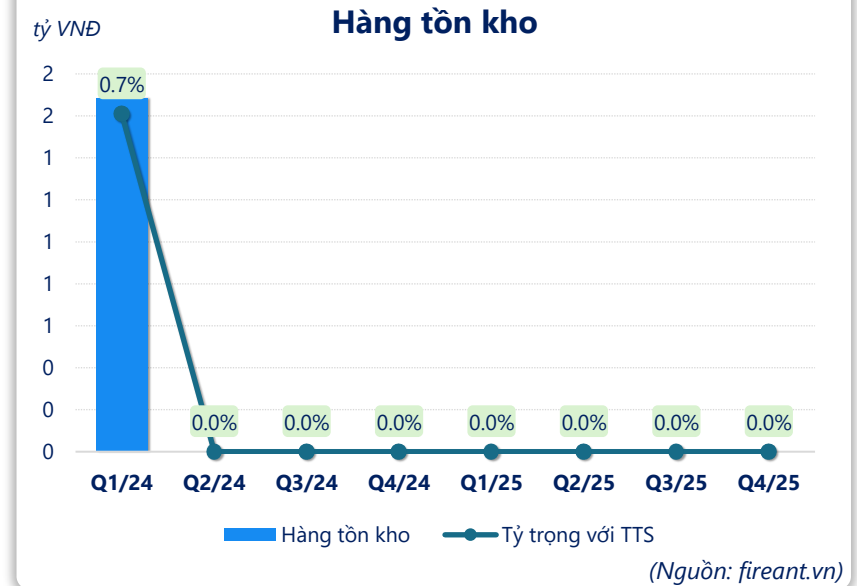
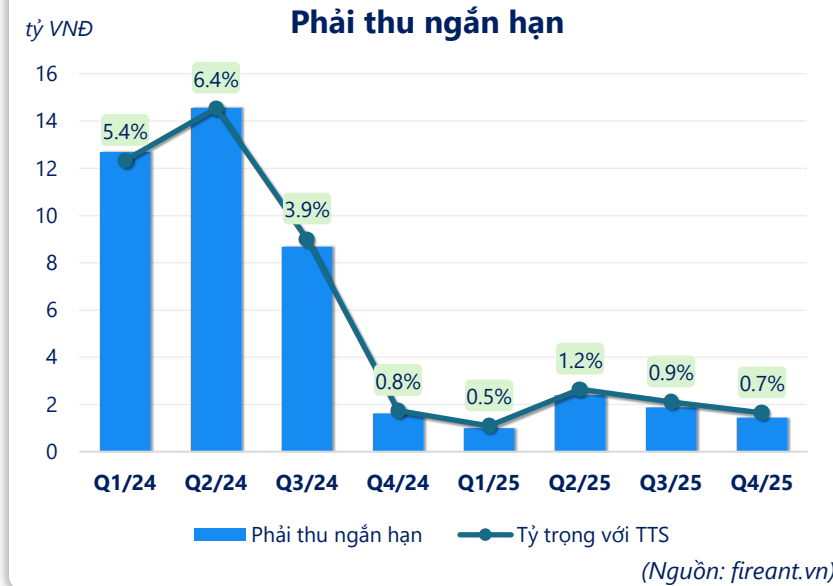
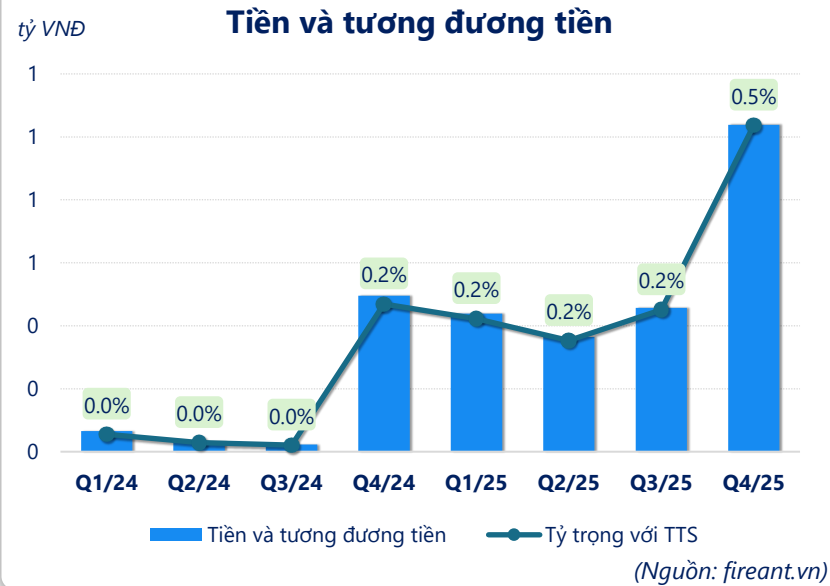
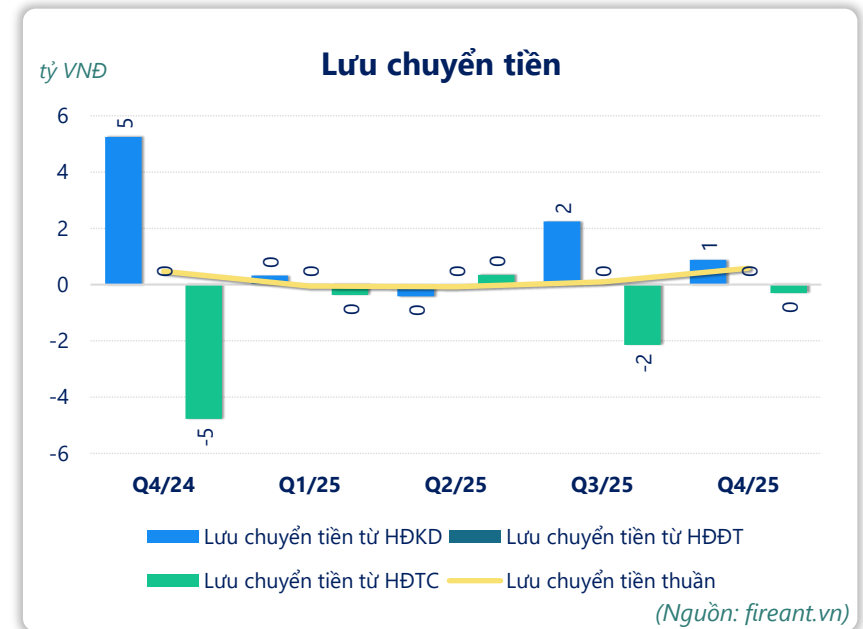
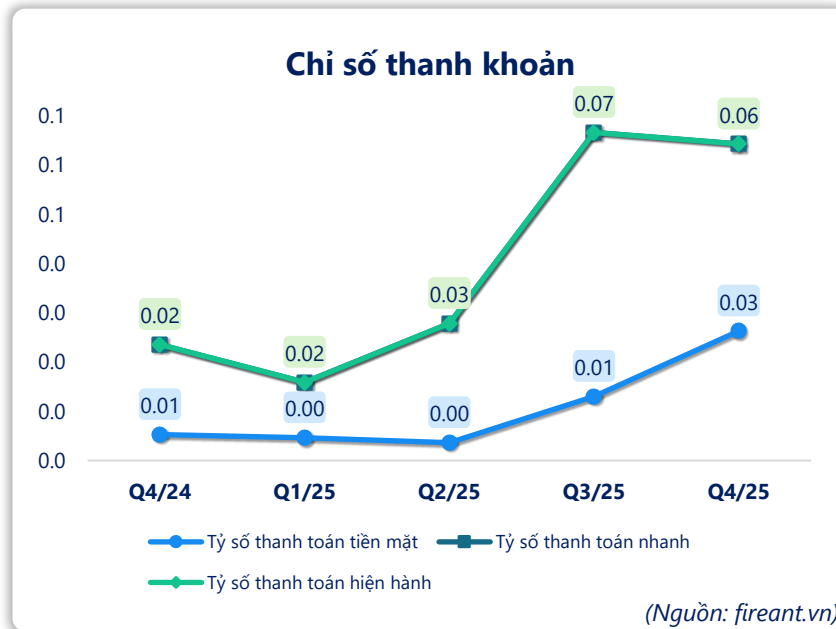
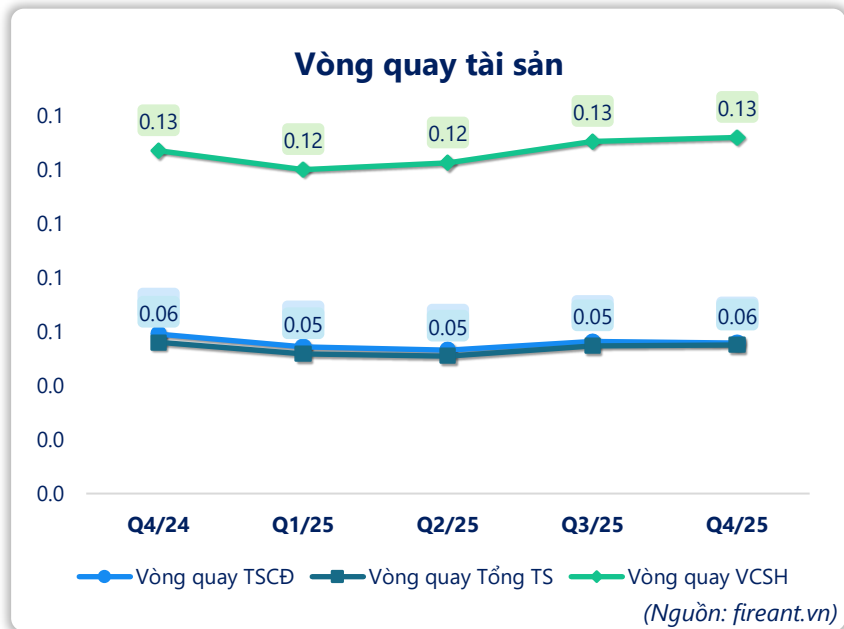
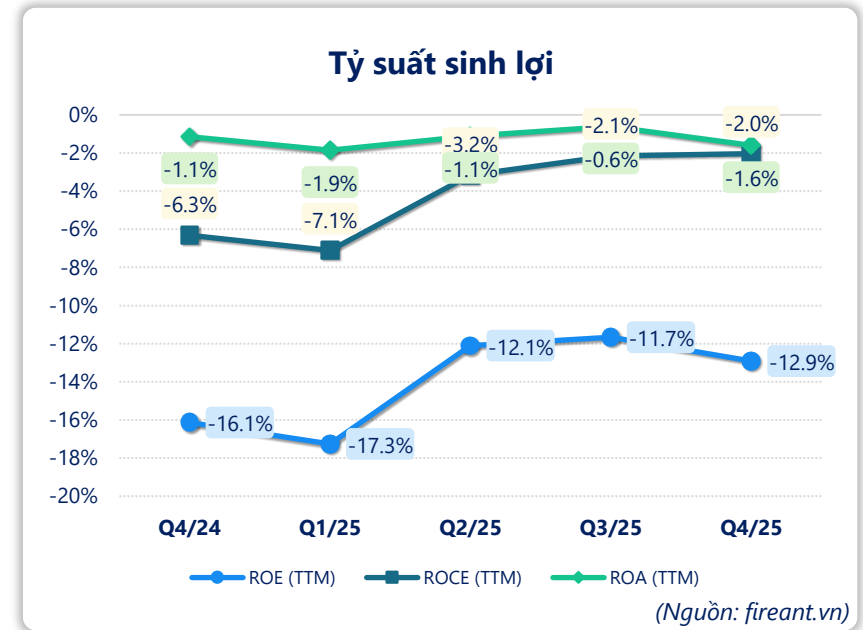
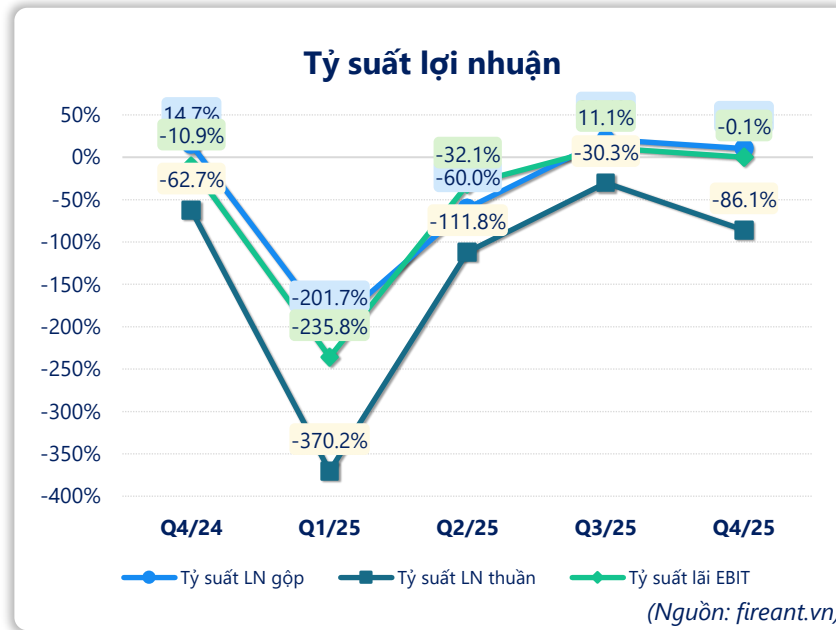
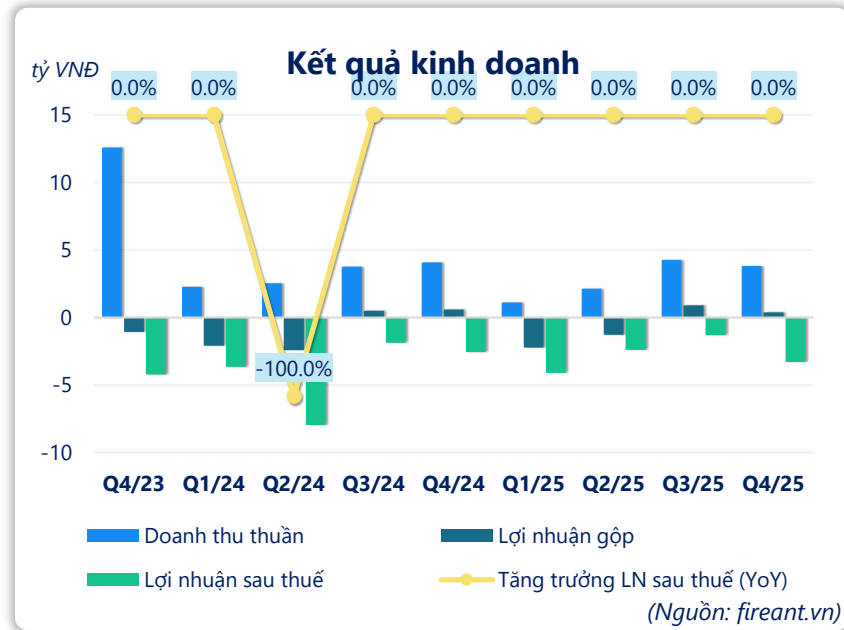


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,100
SL cổ phiếu LH		16,007,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)		6,395
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		21
P/E		-1.9
EPS		-692

	YTD	1T	3T	6T
SDD	-18.8%	0.0%	8.3%	8.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	200	211	-5.2%
Tài sản ngắn hạn	2.54	2.23	13.9%
Tiền và tương đương tiền	1.04	0.50	110%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.0%
Phải thu ngắn hạn	1.44	1.61	-10.6%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.05	0.12	-53.3%
Tài sản dài hạn	198	209	-5.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	197	208	-5.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.37	0.66	-43.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	120	120	0.3%
Nợ ngắn hạn	39.5	94.6	-58.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.7	63.0	-64.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	8.79	11.9	-26.2%
Nợ dài hạn	80.6	25.2	220%
Vay và nợ thuê dài hạn	63.0	25.2	150%
Nguồn vốn chủ sở hữu	80.2	91.4	-12.3%
Vốn chủ sở hữu	80.2	91.4	-12.3%
Vốn điều lệ	160	160	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	4.08	1.11	2.13	4.27	3.82
Giá vốn hàng bán	3.48	3.34	3.41	3.37	3.43
Lợi nhuận gộp	0.60	-2.23	-1.28	0.90	0.39
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	2.12	1.49	1.72	1.77	3.28
Chi phí lãi vay	2.12	1.49	1.72	1.77	3.28
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.04	0.38	-0.62	0.43	0.39
LN thuần từ HĐKD	-2.56	-4.10	-2.38	-1.29	-3.29
Lợi nhuận khác	0.00	0.00	-0.02	0	0.00
LN trước thuế	-2.56	-4.10	-2.40	-1.29	-3.29
Lợi nhuận sau thuế	-2.56	-4.10	-2.40	-1.29	-3.29
LNST của CĐ cty mẹ	-2.56	-4.10	-2.40	-1.29	-3.29

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5.25	0.32	-0.42	2.24	0.88
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-4.78	-0.38	0.34	-2.15	-0.30
Tiền đầu kỳ	0.02	0.50	0.44	0.36	0.46
Lưu chuyển tiền thuần	0.47	-0.06	-0.08	0.09	0.58
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.50	0.44	0.36	0.46	1.04

(Nguồn: fireant.vn)